

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2024/HC-PT

Ngày: 26 -7- 2024

V/v: “*Khiếu kiện hủy Quyết định
hành chính trong quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Xuân Thảo

Bà Nguyễn Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 216/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 5 năm 2024 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 325/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6713/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960 (Có mặt)

Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội.

Ông H ủy quyền cho bà Hoàng Thị H (*Văn bản ủy quyền ngày 15/08/2022*).

- Người bị kiện:

1. UBND và Chủ tịch UBND huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện G (Văn bản ủy quyền số 19/UBND-GUQ ngày 07/04/2023) - Vắng mặt.

2. Chi cục Thuế huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh T, chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện G (Văn bản ủy quyền số 3836/CCCT-UQ ngày 28/03/2023) - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền số 38/GUQ-UBND ngày 06/04/2023) - Vắng mặt.

2. Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện G - Vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức C, chức vụ: Chủ tịch UBND xã P, huyện G, thành phố Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện là bà Hoàng Thị H trình bày:

Đất của gia đình bà Hoàng Thị H sử dụng có nguồn gốc được UBND xã P cấp đất giao dân năm 1985 (gia đình không giữ giấy tờ). Năm 1995, gia đình bà Hoàng Thị H đã bán cho ông Lê Văn T và bà Ngô Thị L 80m². Gia đình ông T và bà L đã được UBND huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Còn lại 157,4 m² gia đình bà đang sử dụng. Gia đình bà đã xây dựng nhà và sử dụng ổn định để ở trước ngày 15/10/1993.

Năm 2020, UBND huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà tại thửa đất số 89(1) tờ bản đồ số 7, diện tích 157,4 m² đất ở nông thôn. Nghĩa vụ tài chính phải nộp là: Nộp lệ phí trước bạ đối với diện tích 157,4 m² đất ở nông thôn, nộp 40% tiền sử dụng đất đối với 100 m² đất ở trong hạn mức và 100% tiền sử dụng đất đối với 57,4 m² đất ở vượt hạn mức. Ngày 13/8/2020, Chi cục thuế huyện G ban hành Thông báo số 11768/TB-CCT về nộp tiền sử dụng đất, theo đó

số tiền sử dụng đất gia đình bà phải nộp là 271.007.000 đồng. Bà đã nộp tiền và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về. Tuy nhiên bà vẫn không đồng ý với việc phải nộp tiền sử dụng đất, bà đã gửi đơn đến UBND huyện G đề nghị được xem xét gia đình không phải nộp tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 07/05/2021, UBND huyện G ban hành Văn bản số 1052/UBND-TNMT trả lời bà có nội dung gia đình bà phải nộp 40% tiền sử dụng đất đối với 100 m² đất ở trong hạn mức và 100% tiền sử dụng đất đối với 57,4 m² đất ở vượt hạn mức là phù hợp quy định tại Khoản 1, 2 Điều 23 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ và Khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.

Bà Hoàng Thị H đã khiếu nại Văn bản số 1052/ UBND-TNMT và được Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 6211/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 về việc giải quyết khiếu nại. Theo đó có nội dung bác đơn khiếu nại của bà Hoàng Thị H đối với văn bản 1052/UBND-TNMT.

Bà Hoàng Thị H khiếu nại tiếp đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Ngày 24/03/2022, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1020/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai có nội dung đồng ý và giữ nguyên nội dung Quyết định số 6211/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện G.

Ngày 10/8/2022, bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đức H đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, yêu cầu: Hủy Thông báo số 11768/TB-CCT ngày 13/8/2020 của Chi cục thuế huyện G về việc nộp tiền sử dụng đất; Văn bản số 1052/UBND-TNMT ngày 07/05/2021 của UBND huyện G về việc trả lời đơn của bà Hoàng Thị H.

- Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện G và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại.

Ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội : Giữ nguyên quan điểm tại Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 24/03/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại, không có quan điểm gì khác và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của UBND huyện G và Chủ tịch UBND huyện G : Về quan điểm giải quyết và hồ sơ tài liệu liên quan đến vụ việc: Giữ nguyên quan điểm tại Văn bản số 1052/UBND-TNMT, Quyết định số 6211/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện G về việc giải quyết khiếu nại, không có quan điểm gì khác và xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã P, huyện G: Đất của gia đình bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đức H đang sử dụng có nguồn gốc là do UBND xã P cấp đất giao dân năm 1985 (hiện gia đình bà Hoàng Thị H không còn lưu giữ giấy tờ). Năm 1995, gia đình bà Hoàng Thị H bán 80 m² đất cho ông Lê Văn Tvà bà Ngô Thị L, ông T bà L đã được UBND huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008. Phần diện tích còn lại 157,4 m² gia đình ông H bà Hoàng Thị H sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh G không có ý kiến gì mặc dù Tòa án đã nhiều lần ra Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ .

Tại Bản án số 325/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 3; Điều 30, 32, 116, 157, 193, 204, 206 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về nộp tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức H và bà Hoàng Thị H về yêu cầu hủy:

- Thông báo số 11768/TB-CCT ngày 13/8/2020 của Chi Cục thuế huyện G về việc nộp tiền sử dụng đất.

- Văn bản số 1052/UBND-TNMT ngày 07/05/2021 của UBND huyện G về việc trả lời đơn của bà Hoàng Thị H.

- Quyết định số 6211/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện G về giải quyết khiếu nại.

- Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị H với nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị H, ông Nguyễn Đức H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hoàng Thị H là người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo, vắng mặt người bị kiện nên các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi người khởi kiện bà Hoàng Thị H trình bày kháng cáo, căn cứ kháng cáo, ý kiến tranh tụng đã đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đức H.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:**

- *Về tố tụng:* Hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, của Hội đồng xét xử phúc thẩm (viết tắt: HĐXXPT), Thư ký đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị H làm trong hạn luật định là hợp lệ nên đủ điều kiện xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXXPT áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị H và giữ nguyên quyết định của Bản án số 325/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; nghe đương sự trình bày, tranh luận; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa, xem xét các quy định của pháp luật, HĐXXPT nhận định như sau:

[1] Về kháng cáo của người khởi kiện: Ngày 22/9/2023, bà Hoàng Thị H nộp đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, thực hiện trong thời hạn luật định được Tòa án chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, có mặt người khởi kiện bà Hoàng Thị H, vắng mặt người bị kiện, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng phiên tòa mở lần hai nên HĐXXPT quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện Hoàng Thị H:

[3.1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện:

Ngày 10/8/2022, bà Hoàng Thị H, ông Nguyễn Đức H khởi kiện yêu cầu hủy:

- Thông báo số 11768/TB-CCT ngày 13/8/2020 của Chi Cục thuế huyện G về việc nộp tiền sử dụng đất.

- Văn bản số 1052/UBND-TNMT ngày 07/05/2021 của UBND huyện G về việc trả lời đơn của bà Hoàng Thị H.

- Quyết định số 6211/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện G về giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Các Quyết định trên là đối tượng khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện, theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Khoản 3 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3.2] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

- Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành: Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 62, khoản 2 Điều 66 của Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về nộp tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Chi cục trưởng Chi cục thuế G ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất, UBND huyện G ban hành Văn bản số 1052/QĐ-UBND về việc trả lời đơn, Chủ

tịch UBND huyện G và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền.

- *Về nguồn gốc đất*: Đất của gia đình bà Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đức H đang sử dụng có nguồn gốc là do UBND xã P cấp đất giãn dân năm 1985 (bà Hoàng Thị H không xuất trình được giấy tờ), chưa nộp tiền sử dụng đất khi được giao đất. Năm 1995, gia đình bà Hoàng Thị H chuyển nhượng 80 m² đất cho ông Lê Văn T và bà Ngô Thị L, ông T và bà L đã được UBND huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008. Phần diện tích còn lại 157,4 m² gia đình ông H và bà Hoàng Thị H sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Về hồ sơ địa chính : Theo đo vẽ năm 1986-1987 và sổ lập kèm: Thửa đất của gia đình ông Nguyễn Đức H và bà Hoàng Thị H được thể hiện tại thửa đất số 308 tờ bản đồ thôn Tô Khê, diện tích 236,0m², sổ lập kèm ghi tên ông Nguyễn Đức H là chủ sử dụng đất. Bản đồ có thể hiện công trình.

Theo bản đồ đo vẽ năm 1993-1994 và sổ lập kèm: Thửa đất của gia đình ông Nguyễn Đức H và bà Hoàng Thị H được thể hiện tại thửa đất số 89 tờ bản đồ 07, diện tích 241,0 m², sổ lập kèm ghi tên ông Nguyễn Đức H là chủ sử dụng đất, bản đồ thể hiện có công trình trên đất.

Hiện trạng gia đình ông Nguyễn Đức H và bà Hoàng Thị H đang sử dụng diện tích 157,4 m². Ranh giới, mốc giới sử dụng ổn định rõ ràng và không tranh chấp. Phù hợp với quy hoạch đất ở.

Đối với việc cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Nguyễn Đức H và bà Hoàng Thị H không có ý kiến gì nên không xem xét.

- Xét Văn bản số 1052/UBND-TNMT ngày 07/05/2021 của UBND huyện G về việc trả lời đơn của bà Hoàng Thị H.

Nguồn gốc đất của ông H và bà Hoàng Thị H sử dụng được cấp giấy chứng nhận QSD đất là đất được UBND xã P cấp đất giãn dân. Căn cứ Luật đất đai là đất được giao không đúng thẩm quyền.

Quy định về nộp tiền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Căn cứ quy định tại khoản 2, 3 của Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 8 nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 01/06/2017 của UBND thành phố Hà Nội; Diện tích

157,4 m² đất mà bà Nguyễn Thị Hoàng Thị H và ông Nguyễn Đức H được UBND huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nghĩa vụ phải nộp là: Nộp lệ phí trước bạ đối với 157,4 m² đất ở nông thôn; Nộp 40% tiền sử dụng đất đối 100 m² đất trong hạn mức và 100% tiền sử dụng đất đối với 57,4 m² đất ở vượt hạn mức là phù hợp quy định tại Khoản 1, 2 Điều 23 của Nghị định số 43/NĐ-CP và tại điểm c khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nên Văn bản số 1052/UBND-TNMT là đúng pháp luật. Bà Hoàng Thị H cho rằng gia đình bà không phải nộp tiền sử dụng đất khi được cấp giấy chứng nhận QSD đất là không có căn cứ.

Trên cơ sở đó, Quyết định số 6211/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện G và Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật.

Căn cứ quy định của pháp luật nêu trên và căn cứ vào Tờ trình số 1855/TTr-TN&MT của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G, ngày 11/08/2020, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện G ban hành phiếu chuyển thông tin số 4571/PCTTĐC để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với ông H bà Hoàng Thị H. Theo đó có nội dung: Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 07, Thôn Tô Khê, xã P, huyện G, TP Hà Nội, diện tích 157,4 m² (SDR: 157,4 m²; SDC: 0,0 m²); Mục đích sử dụng đất: Đất ở; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Vị trí thửa đất: Ngoài 200m; Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nghĩa vụ tài chính phải thực hiện: *Nộp LPTB đất: 157,4 m²; Nộp 40% TSDĐ x 100.0 m² đất ở trong hạn mức; Nộp 100% TSDĐ x 57,4 m² đất ở vượt hạn mức* là đúng trình tự, đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở đó, ngày 13/08/2020, Chi Cục thuế huyện G ban hành Thông báo số 11768/TB-CCT về nộp tiền sử dụng đất. Theo đó giá đất tính tiền sử dụng đất căn cứ Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 (Trong hạn mức công nhận đất ở : 2.750.000 đồng; Ngoài hạn mức công nhận đất ở: 2.750.000 x 1,02 = 2.805.000 đồng; Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp 271.007.000 đồng. Như vậy, Thông báo số 11768/TB-CCT của Chi cục Thuế huyện G về nộp tiền sử dụng đất đã áp dụng đúng quy định của pháp luật về việc tính thu tiền sử dụng đất khi ông H bà Hoàng Thị H xin được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 89, tờ bản đồ số 07 tại thôn Tô Khê, xã P, huyện G, thành phố Hà Nội. Ngày 03

và ngày 04/3/2021 bà Hoàng Thị H đã nộp đủ số tiền 271.007.000 đồng và đã nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[7] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đức H và bà Hoàng Thị H là đúng thẩm quyền, đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đã xem xét, đánh giá toàn diện yêu cầu khởi kiện và đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức H và bà Hoàng Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bà Hoàng Thị H kháng cáo không cung cấp được chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị H và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị H không được chấp nhận nhưng bà Hoàng Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Hoàng Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án số 325/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Hoàng Thị H.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2024.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP.

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng

